

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường THCS Tân Tạo
Năm học: 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1527	308	333	364	522
	Tốt	1511	306	331	362	512
1	(tỷ lệ so với tổng số)	99.0	99.4	99.4	99.5	98.1
	Khá	15	2	2	2	9
2	(tỷ lệ so với tổng số)	1.0	0.6	0.6	0.5	1.7
	Trung bình	1				1
3	(tỷ lệ so với tổng số)					0.2
	Yếu	0				
4	(tỷ lệ so với tổng số)					
II	Số học sinh chia theo học lực	1527	308	333	364	522
	Giỏi	924	240	203	230	251
1	(tỷ lệ so với tổng số)	60.5	77.9	61.0	63.2	48.1
	Khá	467	66	105	110	186
2	(tỷ lệ so với tổng số)	30.6	21.4	31.5	30.2	35.6
	Trung bình	135	2	25	23	85
3	(tỷ lệ so với tổng số)	8.8	0.6	7.5	6.3	16.3
	Yếu	1			1	
4	(tỷ lệ so với tổng số)	0.1	0%	0%	27%	0%
	Kém	0				
5	(tỷ lệ so với tổng số)	0.0				0.0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
	Lên lớp	1526	308	333	363	522
1	(tỷ lệ so với tổng số)	99.9	100.0	100.0	99.7	100.0
	Học sinh giỏi	924	240	203	230	251
a	(tỷ lệ so với tổng số)	60.5	77.9	61.0	63.2	48.1
	Học sinh tiên tiến	467	66	105	110	186
b	(tỷ lệ so với tổng số)	30.6	21.4	31.5	30.2	35.6
	Thi lại	1	0		1	0
2	(tỷ lệ so với tổng số)	0.3	0	0.0	0.3	0
	Lưu ban	0	0	0	0	0
3	(tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0.0
	Chuyển trường đến/đi	6/3	2/1	2/0	1/0	1/2

	4 (tỷ lệ so với tổng số)	0.4	0.6	0.6	0.3	0.2
	Bị đuổi học	0	0	0	0	0
	5 (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0	0	1	2	0
	6 (tỷ lệ so với tổng số)					
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					13
	1 Cấp quận	34				34
	2 Cấp tỉnh/thành phố	11				11
	3 Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	522				522
	Giỏi					251
	1 (tỷ lệ so với tổng số)					48.1
	Khá					186
	2 (tỷ lệ so với tổng số)					35.6
	Trung bình					85
	3 (Tỷ lệ so với tổng số)					16.3
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)					
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	756/771	160/148	160/173	164/200	272/250
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	69	15	19	12	23

Bình Tân, ngày 01 tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Châu